

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM HỒNG LĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 415/QĐ-UBND

Nam Hồng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343 /2016/TT/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/8/2025 của HĐND phường về phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 sau khi sắp xếp bộ máy hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Nam Hồng Lĩnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2025

(Có các phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn hóa - Xã hội; và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*20/08/2025*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (báo cáo)
- BTV Đảng ủy, TT HĐND, UBND;
- UBMTTQ phường,
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tôn Quang Ngọc



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	203.925.967.434	TỔNG SỐ CHI	203.925.967.434
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.441.248.000	I. Chi đầu tư phát triển	74.781.506.786
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	44.947.591.280	II. Chi thường xuyên	128.081.730.348
III. Thu bổ sung	150.594.203.962	III. Dự phòng	543.352.000
- Bổ sung cân đối	37.248.000.000	IV. Nộp trả ngân sách cấp trên	519.378.300
- Bổ sung có mục tiêu	29.715.508.552		
- Bổ sung các nhiệm vụ chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã	83.630.695.410		
IV. Thu chuyển nguồn	2.857.952.162		
V. Thu kết dư	4.084.972.030		



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025
(Dự toán đã Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	340.057.103.822	203.925.967.434
I	Các khoản thu 100%	1.441.248.000	1.441.248.000
	Phí, lệ phí	89.000.000	89.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.292.248.000	1.292.248.000
	Thu khác	60.000.000	60.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	181.078.727.668	44.947.591.280
1	Các khoản thu phân chia	11.493.000.000	2.639.886.015
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	955.000.000	955.000.000
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	348.000.000	32.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất, phương tiện	10.190.000.000	1.652.886.015
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	169.585.727.668	42.307.705.265
	- Cấp quyền sử dụng đất	146.877.312.443	41.875.462.490
	- Tiền thuê đất	3.200.000.000	7.260.030
	- Thuế VAT - TNDN- Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.974.962.871	424.982.745
	- Thuế TNCN	5.707.918.249	
	- Thu khác ngân sách	2.830.000.000	
	- Lệ phí khác do Tỉnh thu	331.000.000	
	- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	3.050.200	
	- Thuế bảo vệ môi trường		
	- Thu quốc doanh	1.661.483.905	
	- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	2.857.952.162	2.857.952.162
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	4.084.972.030	4.084.972.030
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	150.594.203.962	150.594.203.962
	- Thu bổ sung cân đối	37.248.000.000	37.248.000.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	29.715.508.552	29.715.508.552
	- Bổ sung các nhiệm vụ chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã	83.630.695.410	83.630.695.410



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	203.925.967.434	74.781.506.786	129.144.460.648
	Trong đó			
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	2.591.422.823	197.928.000	2.393.494.823
2	Chi giáo dục	79.978.553.410	7.962.858.000	72.015.695.410
3	Chi y tế	44.448.400	35.186.000	9.262.400
4	Chi văn hóa, thông tin	2.787.995.400	2.449.593.000	338.402.400
5	Chi phát thanh truyền thanh	209.582.000	209.582.000	
6	Chi thể dục thể thao	2.811.314.000	2.811.314.000	
7	Chi bảo vệ môi trường	367.610.000		367.610.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	67.765.184.192	50.577.492.978	17.187.691.214
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	40.948.999.501	10.537.552.808	30.411.446.693
10	Chi cho công tác xã hội	5.358.127.408		5.358.127.408
11	Dự phòng ngân sách	543.352.000		543.352.000
12	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	519.378.300		519.378.300



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)		Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân	Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Tổng số			Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp	
Tổng số		381.556.023.000		0	0	74.781.506.786	0	74.781.506.786	
Nhà học 2 tầng trường THCS Nam Hồng	2018-2019	7.762.077.000				34.473.000	0	34.473.000	
Chính trang đồ thị tổ dân phố 4, phường Nam Hồng năm 2019	2019-2020	572.083.000				8.780.000	0	8.780.000	
Cải tạo, nâng cấp nhà học 2 tầng 8 phòng, nhà đa chức năng, xây mới nhà học 3 phòng 2 tầng, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Nam Hồng	2020	14.702.069.000				32.237.000	0	32.237.000	
Chính trang đồ thị ngõ 70, đường Quang Trung, tổ dân phố 5, phường Nam Hồng năm 2020 (Đoạn từ đội thuế Hồng Lĩnh đến nhà ông Danh)	18/09/2020-18/10/2020	111.288.000				29.713.000		29.713.000	
Chính trang đồ thị ngõ 19, đường Phan Đình Phùng, tổ dân phố 5, phường Nam Hồng năm 2020 (Đoạn từ nhà ông Thạch đến nhà ông Cát)	18/09/2020-18/10/2020	250.738.000				31.782.000		31.782.000	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (tuyến 1 và tuyến 2)	4/2013-9/2013	5.848.054.000				200.000.000		200.000.000	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (tuyến 6, tuyến 7, tuyến 8)	5/2013-10/2013	6.054.127.000				100.000.000		100.000.000	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (tuyến 9, tuyến 10, tuyến 11)	5/2013-10/2013	6.045.042.000				100.000.000		100.000.000	
Đường giao thông nội phường tổ 2, tổ 4, tổ 6, tổ 7, tổ 8 phường Nam Hồng	5/2013-10/2013	6.093.070.000				100.000.000		100.000.000	
Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Nam Hồng	2024	14.980.000.000				65.506.000		65.506.000	
Chính trang đồ thị tổ dân phố 8, phường Nam Hồng năm 2020 (Đoạn tuyến từ nhà ông Sơn đến nhà ông Tích)	2020	346.499.000				28.501.000		28.501.000	
Xây dựng mới dãy nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Nam Hồng	2022-2023	14.980.000.000				1.266.367.000		1.266.367.000	
Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thuộc TDP 1, 3, 4, 5 phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	2023	1.091.144.000				145.818.000		145.818.000	

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)			Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân	Tổng số		Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn NĐ đóng góp	
Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Nam Hồng (giai đoạn 2)	2021-2024	14.500.000.000			167.772.000		167.772.000		
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa ngõ 65 đường Lê Duẩn tổ dân phố 6, phường Nam Hồng năm 2023	2023	207.252.000			7.508.000		7.508.000		
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa ngõ 36A đường Nguyễn Tuấn Thiện tổ dân phố 4, phường Nam Hồng năm 2023	07/1905	210.000.000			21.497.000		21.497.000		
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 1 phường Nam Hồng năm 2023	2023	473.759.000			21.591.000		21.591.000		
Nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh, nhà bảo vệ, tường rào và các hạng mục phụ trợ trường THCS Nam Hồng	2024	3.300.000.000			57.997.000		57.997.000		
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa ngõ 38 đường Nguyễn Xuân Linh tổ dân phố 5, phường Nam Hồng năm 2023	2023	180.446.000			8.469.000		8.469.000		
Tuyến đường tưới đồng Cổ Cò - đồng bún phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	2024	630.000.000			26.665.000		26.665.000		
Cải tạo nhà học 2 tầng 8 phòng phía Nam và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Nam Hồng	2024	3.590.000.000			60.000.000		60.000.000		
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 5, phường Nam Hồng	2024	316.570.000			1.492.000		1.492.000		
Tuyến đường nội đồng phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	2024	1.050.000.000			139.061.000		139.061.000		
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 1, phường Nam Hồng	2024	795.262.000			2.773.000		2.773.000		
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 3, phường Nam Hồng	2024	790.566.000			20.117.000		20.117.000		
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 8, phường Nam Hồng (đợt 2)	2024	460.000.000			0		0		
Xây dựng nhà vệ sinh hội trường tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ phường Nam Hồng	2024	500.737.000			52.854.000		52.854.000		
Tuyến đường tưới đồng Kiệt và đồng Ngang, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	2025	672.807.000			600.000.000		600.000.000		
Thư viện mơ ước Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đậu Liêu, phường Đậu Liêu	2022	269.623.000			1.477.000		1.477.000		
Cải tạo nhà bếp và phòng khoa học trường Tiểu học và THCS Đậu Liêu	2022	723.469.000			34.436.000		34.436.000		

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)		Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn NĐ đóng góp
Cải tạo nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND phường Đậu Liêu	2023	3.600.000.000			19.256.000		19.256.000	
Lắp đặt hệ thống công chào trang trí trên một số tuyến đường phường Đậu Liêu	2022-2023	650.000.000			29.981.000		29.981.000	
Cải tạo khuôn viên di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc Gia đền Đô Đài Ngự Sư Bùi Cầm Hổ - Hạng mục: Sân lát gạch	2023	356.690.000			1.638.000		1.638.000	
Đường giao thông nghĩa trang Hàng Cầy, phường Đậu Liêu	2023	1.129.565.000			90.467.000		90.467.000	
Cải tạo vỉa hè đường đôi cung, phường Đậu Liêu (đoạn từ quốc lộ 1A đến ngõ 06 đường Ngõ Quyền)	2023	1.157.489.000			59.101.000		59.101.000	
Đường giao thông nghĩa trang Nhà Cao, phường Đậu Liêu	2023	2.649.177.000			14.279.000		14.279.000	
Cải tạo nâng cấp Đài Tưởng niệm Liệt sỹ phường Đậu Liêu	2023	5.500.000.000			19.314.000		19.314.000	
Xây dựng nhà để xe giáo viên, mái che, mương thoát nước Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đậu Liêu	2023	417.714.000			36.988.000		36.988.000	
Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến nhà văn hóa tổ dân phố 1, phường Đậu Liêu	2023-2025	14.000.000.000			0			
Vườn cỏ tích Trường Mầm non Đậu Liêu	2023	560.000.000			3.173.000		3.173.000	
Cải tạo vỉa hè tuyến đường Ngõ Quyền, phường Đậu Liêu (đoạn từ ngõ 06 đến ngõ 50)	2023-2024	1.250.000.000			554.354.000		554.354.000	
Lắp đặt hệ thống đèn trang trí ánh sáng đô thị các tuyến đường trên địa bàn phường Đậu Liêu	2023-2024	720.000.000			79.248.000		79.248.000	
Lát vỉa hè nội phường từ tổ dân phố 4 đến tổ dân phố 6 phường Đậu Liêu	2024-2025	3.745.624.000			77.703.000		77.703.000	
Tiểu công viên thể dục thể thao số 01 phường Đậu Liêu	2024-2025	5.000.000.000			136.641.000		136.641.000	
Chỉnh trang đô thị các tuyến đường tổ dân phố 7, phường Đậu Liêu năm 2024	2024	760.101.000			0			
Chỉnh trang ngõ 2B đường Đội Cung phường Đậu Liêu	2024	1.896.122.000			461.247.664		461.247.664	
Chỉnh trang ngõ 2A đường Đội Cung phường Đậu Liêu	2024	2.000.757.000			438.039.529		438.039.529	
Tuyến mương tưới nội đồng từ dòng Lới Thới đến đồng Cong Cong, phường Đậu Liêu	2025	1.678.605.000			1.548.213.000		1.548.213.000	
Cung cấp, lắp đặt thiết bị UBND phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	2025	234.345.000			18.709.000		18.709.000	
Đường giao thông nội đồng nhà Nghéch, phường Đậu Liêu	2024-2025	2.280.992.000			42.776.000		42.776.000	

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)			Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân				Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp
Nâng cấp, mở rộng ngõ 404, phường Đậu Liêu	2023-2024	5.000.000.000				540.819.604		540.819.604		
Chỉnh trang đô thị tuyến đường giao thông thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc năm 2021	2021	550.797.000				30.957.000		30.957.000		
Chỉnh trang đô thị, nâng cấp đường giao thông tại thôn Phúc Thuận và thôn Thuận Trung, xã Thuận Lộc năm 2021	2021	708.693.000				49.684.000		49.684.000		
Đường giao thông nội đồng thôn Tân Hoà, xã Thuận Lộc.	2022	52.498.000				20.000.000		20.000.000		
CT, NC các tuyến đường GT từ bà Châu đến ông Xanh, ông Cung đến ông Thanh, bà Phương đến ông Bình, đường Phan Kinh đến ông Thanh tại thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc	2023	648.442.000				5.676.000		5.676.000		
CT, NC các tuyến đường GT từ ông Tuấn đến ông Sỹ, ông Thuận đến ông Quế, ông Dũng đến ông Mậu, đường Phan Kinh đến ông Chin tại thôn Hồng Lam, xã Thu	2023	571.283.000				27.730.000		27.730.000		
Đường giao thông nội đồng Thuận Giang, xã Thuận Lộc (tuyến từ ngõ bà Nhi đến đường Con Đò)	2024	2.000.000.000				500.000.000		500.000.000		
Đường giao thông thôn Chùa xã Thuận Lộc (Tuyến từ đường Nguyễn Thiếp đến nhà ông Khánh)	2024	3.000.000.000				500.000.000		500.000.000		
Đường giao thông khu dân cư thôn Hồng Nguyệt (Tuyến từ đường Nguyễn Thiếp đến nhà bà Thanh)	2024	1.115.863.000				489.175.000		489.175.000		
Mương nội đồng thôn Thuận Sơn, xã Thuận Lộc	2024	1.155.362.000				500.000.000		500.000.000		
Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng mương thoát nước tại thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc giai đoạn năm 2024-2025	2024	520.000.000				181.350.000		181.350.000		
Chỉnh trang,nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Túc đến nhà ông Hồng thôn Đồi Cao, xã Thuận Lộc giai đoạn năm 2024-2025	2024	1.056.981.000				181.368.000		181.368.000		
Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Hồng đến đường đình Làng Giao Tắc thôn Thuận Giang, xã Thuận Lộc giai đoạn năm 2024-2025	2024	1.158.882.000				216.507.000		216.507.000		
Mương nội đồng thôn Thuận Giang, xã Thuận Lộc	2024	1.021.811.000				500.000.000		500.000.000		
Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông vào nhà bà Sâm thôn Tân Hoà, xã Thuận Lộc giai đoạn năm 2024-2025.	2024	180.441.000				57.906.000		57.906.000		

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)		Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp
Chỉnh trang nâng cấp đường giao thông từ Đường Phan Kinh đến nhà ông Hồng thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc giai đoạn năm 2024-2025	2024	458.863.000			161.261.000		161.261.000	
Cải tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh	2024	5.000.000.000			1.470.613.808		1.470.613.808	
Cải tạo, nâng cấp khuôn viên các hạng mục phụ trợ trụ sở UBND xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh	2024	1.250.000.000			536.404.000		536.404.000	
Đường giao thông nội đồng thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc (tuyến từ nhà anh Tuấn đến Đòng Tùng Cao)	2025	2.200.000.000			458.878.000		458.878.000	
Tiểu công viên kết hợp Sân thể thao Hồng Nguyệt, xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh	2025	3.000.000.000			500.000.000		500.000.000	
Nâng cấp sửa chữa nhà xe, nhà vệ sinh, ôp đá bậc cấp, các hạng mục phụ trợ và lắp đặt nội thất nhà văn hoá UBND xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh	2025	2.200.000.000			167.788.000		167.788.000	
Lát vỉa hè, trồng cây xanh các tuyến đường khu trung tâm xã	2025	1.167.994.000			100.000.000		100.000.000	
Quy hoạch xen dâm các khu dân cư địa bàn xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh	2023	139.474.000			139.474.000		139.474.000	
Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công viên, quảng trường trung tâm phường Nam Hồng Lĩnh					100.000.000		100.000.000	
Lập Quy hoạch chi tiết 1/500 nghĩa trang Nhà Cao					500.000.000		500.000.000	
Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tiểu công viên phía tây đường Nguyễn Đồng Chi (TDP 6, Đậu Liêu, Hành lang cây xanh khu CN Nam Hồng)					150.000.000		150.000.000	
Lập quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư TDP 8 Nam Hồng, phường Nam Hồng Lĩnh					200.000.000		200.000.000	
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Tổ dân phố 6 Nam Hồng, phường Nam Hồng Lĩnh					200.000.000		200.000.000	
Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm phục vụ hành chính công và các hạng mục phụ trợ UBND phường Nam Hồng Lĩnh					3.000.000.000		3.000.000.000	
Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ Đảng ủy phường Nam Hồng Lĩnh					3.000.000.000		3.000.000.000	
Dì dời đường điện chạy qua trụ sở Đảng ủy phường Nam Hồng Lĩnh					500.000.000		500.000.000	
Nâng cấp vỉa hè, điện chiếu sáng, trang trí và sân trước trụ sở Đảng ủy phường Nam Hồng Lĩnh					2.000.000.000		2.000.000.000	

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)		Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp
Đầu tư xây dựng Khu dân cư Cửa Trỏ, TDP Chùa					5.000.000.000		5.000.000.000	
Trồng cây trên dải phân cách đường 2/9 và đường Trần Nhân Tông					500.000.000		500.000.000	
Đầu tư hệ thống kênh mương nội đồng và các bom điện đã xuống cấp					2.500.000.000		2.500.000.000	
Chỉnh trang đô thị (Thảm nhựa, nâng cấp mặt đường bê tông, mương thoát nước một số tuyến đường trên địa bàn phường)					6.902.088.633		6.902.088.633	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (tuyến 1 và tuyến 2)	4/2013-9/2013	5.848.054.000			1.061.817.000		1.061.817.000	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (tuyến 3, tuyến 4, tuyến 5)	5/2013-10/2013	6.037.008.000			382.348.000		382.348.000	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (tuyến 6, tuyến 7, tuyến 8)	5/2013-10/2013	6.054.127.000			138.435.000		138.435.000	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (tuyến 9, tuyến 10, tuyến 11)	5/2013-10/2013	6.045.042.000			394.841.000		394.841.000	
Đường giao thông nội phường tổ 2, tổ 4, tổ 6, tổ 7, tổ 8 phường Nam Hồng	5/2013-10/2013	6.093.070.000			375.738.000		375.738.000	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (Đường Phan Đình Phùng, ngõ 15 Hà Huy Tập, ngõ 48 Lê Duẩn, đoạn nhà văn hóa TDP 1 đến ngõ 159 Trần Phú, ngõ 21B Nguyễn D	6/2013-11/2013	5.849.486.000			1.494.047.000		1.494.047.000	
Đường giao thông nội phường Nam Hồng (Ngõ 21B Phan Đình Phùng, ngõ 66 Lê Duẩn, ngõ 69 Lê Duẩn, ngõ 70 Lê Duẩn, đoạn Nguyễn Khắc Viện - Lê Thuộc	5/2013-10/2013	5.628.849.000			1.152.774.000		1.152.774.000	
Chỉnh trang đô thị ngõ số 02 đường Nguyễn Đồng Chi, tổ dân phố 1, phường Nam Hồng năm 2022	2022-2023	400.917.000			133.620.000		133.620.000	
Chỉnh trang đô thị ngõ số 05A đường Nguyễn Đồng Chi, tổ dân phố 1, phường Nam Hồng năm 2022	2022-2023	356.840.000			67.899.000		67.899.000	
Chỉnh trang đô thị ngõ 71 đường Trường Chinh, tổ dân phố 8, phường Nam Hồng năm 2023	28/09/2023-29/10/2023	171.708.000			61.456.000		61.456.000	
Chỉnh trang đô thị ngõ 52 đường Nguyễn Nghiễm, tổ dân phố 3, phường Nam Hồng năm 2023	28/09/2023-29/10/2023	375.377.000			73.136.000		73.136.000	
Chỉnh trang đô thị ngõ 79 đường Lê Duẩn, tổ dân phố 7, phường Nam Hồng năm 2023	2023	694.685.000			160.000.000		160.000.000	
Cải tạo, nâng cấp sân vận động phường Nam Hồng	2023	2.650.000.000			811.314.000		811.314.000	

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)		Giải trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 7, phường Nam Hồng	2024	643.160.000			1.384.000		1.384.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 6, phường Nam Hồng	2024	733.128.000			2.001.000		2.001.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 5, phường Nam Hồng	2024	316.570.000			91.806.000		91.806.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 8, phường Nam Hồng	2024	781.151.000			1.661.000		1.661.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 4, phường Nam Hồng	2024	661.189.000			12.323.000		12.323.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 6, phường Nam Hồng (đợt 2)	2024	380.000.000			18.295.000		18.295.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 1, phường Nam Hồng	2024	795.262.000			34.136.000		34.136.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa ngõ 01 đường Phạm Hồng Thái, tổ dân phố 4, phường Nam Hồng	2024	290.000.000			162.443.000		162.443.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 3, phường Nam Hồng	2024	790.566.000			38.062.000		38.062.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 8, phường Nam Hồng (đợt 2)	2024	460.000.000			11.737.000		11.737.000	
Trạm bơm tại xứ đồng Cồn Dung, Phường Nam Hồng	2024	700.000.000			33.667.000		33.667.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa ngõ 02 đường Lê Duẩn và ngõ 12 đường Phan Anh, phường Nam Hồng	2024	380.000.000			271.155.000		271.155.000	
Tuyến mương tưới đồng Kiệt và đồng Ngang, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	2025	672.807.000			31.724.000		31.724.000	
Nguồn hỗ trợ phường đạt chuẩn đô thị văn minh					354.997.000		354.997.000	
Mua sắm cơ sở vật chất tại trụ sở Đảng uỷ - UBND - UBMTTQ phường Nam Hồng	2025	290.387.000			267.699.000		267.699.000	
Đường giao thông nội phường tổ dân phố 3,7 phường Đậu Liêu	2013	5.716.456.000			2.000.000.000		2.000.000.000	
Đường giao thông nội phường tổ dân phố 1,2 phường Đậu Liêu	2013	5.728.447.000			4.000.000.000		4.000.000.000	
Đường giao thông nội phường Đậu Liêu (tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3, tuyến 4, tuyến 5, tuyến 6, tuyến 7))	2013	5.743.034.000			1.000.000.000		1.000.000.000	
Tiểu công viên thể dục thể thao số 01 phường Đậu Liêu	2024-2025	5.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)			Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân	Tổng số		Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp	
Tiểu công viên thể dục thể thao số 01 phường Đậu Liêu	2024-2025	5.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000		
Chỉnh trang đô thị tổ dân phố 5, phường Đậu Liêu năm 2023 (tuyến từ nhà ông Nguyễn Cao Sơn đến nhà ông Trần Đình Thuận)	2023	1.606.377.000			208.461.000		208.461.000		
Chỉnh trang ngõ 2B đường Đội Cung phường Đậu Liêu	2024	1.896.122.000			566.679.486		566.679.486		
Chỉnh trang ngõ 2A đường Đội Cung phường Đậu Liêu	2024	2.000.757.000			602.133.066		602.133.066		
Sửa chữa, cải tạo côngg, tường rào trụ sở UBND xã Thuận Lộc (7889384)	2021	272.482.000			15.954.000		15.954.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng đường giao thông thôn Thuận Sơn, xã Thuận Lộc (tuyến từ nhà ông Xuân đến đường khu trung tâm xã) (7976972)	2022	475.313.000			14.891.000		14.891.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ đường Con Độ đến nhà ông Thịnh thôn Thuận Giang, xã Thuận Lộc năm 2023 (8038314)	2023	737.222.000			104.509.000		104.509.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Tự đến nhà ông Dương thôn Phúc Thuận, xã Thuận Lộc năm 2023 (8038315)	2023	1.489.960.000			205.827.000		205.827.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Sư đến nhà bà Thao thôn Phúc Thuận, xã Thuận Lộc năm 2023 (8038316)	2023	1.584.126.000			157.463.000		157.463.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Kiệt đến nhà ông Lê thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc năm 2023 (8038317)	2023	479.348.000			56.372.000		56.372.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Lân đến nhà ông Nhân thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc năm 2023 (8038318)	2023	332.319.000			11.167.000		11.167.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ đường Com Độ đến nhà bà Loan thôn Thuận Trung, xã Thuận Lộc năm 2023	2023	946.382.000			175.450.000		175.450.000		
Cải tạo nâng cấp sân khấu trường tiểu học trung học cơ sở Thuận Lộc (8045782)	2023	365.881.000			31.602.000		31.602.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Thanh đến nhà ông Tín thôn Thuận Sơn, xã Thuận Lộc năm 2023 (8050389)	2023	360.697.000			58.949.000		58.949.000		
Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa xã Thuận Lộc (8052350) Mã chương trình mục tiêu: 10492)	2023	1.194.556.000			205.710.000		205.710.000		

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)			Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân	Tổng số		Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn			
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp		
Lắp đặt cổng chào một số tuyến đường, trang trí ánh sáng trụ số UBND, Trường mầm non, Trường TH THCS xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh. (8104602)	2023	865.507.000			273.108.000		273.108.000			
Hệ thống loa truyền thanh thôn Đồi Cao, Thuận Giang và Hồng Nguyệt (8104606)	2023	197.975.000			177.413.000		177.413.000			
Đường giao thông thôn Chùa xã Thuận Lộc (Tuyến từ đường Nguyễn Thiếp đến nhà ông Khánh) (8104722)	2024	3.000.000.000			621.205.000		621.205.000			
Đường giao thông khu dân cư thôn Hồng Nguyệt (Tuyến từ đường Nguyễn Thiếp đến nhà bà Thanh) (8104723)	2024	1.115.863.000			200.000.000		200.000.000			
Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Túc đến nhà ông Hồng thôn Đồi Cao, xã Thuận Lộc giai đoạn năm 2024-2025 (8104726)	2024	1.056.981.000			423.948.000		423.948.000			
Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Hồng đến đường đình Làng Giao Tác thôn Thuận Giang, xã Thuận Lộc giai đoạn năm 2024-2025 (8104728)	2024	1.158.882.000			325.265.000		325.265.000			
Cải tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh (8119292)		5.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000			
Cải tạo, nâng cấp khuôn viên các hạng mục phụ trợ trụ sở UBND xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh (8129708)		1.250.000.000			600.000.000		600.000.000			
Nâng cấp sửa chữa nhà xe, nhà vệ sinh, ôp đá bậc cấp, các hạng mục phụ trợ và lắp đặt nội thất nhà văn hoá UBND xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh		2.200.000.000			600.000.000		600.000.000			
Lát vỉa hè, trồng cây xanh các tuyến đường khu trung tâm xã		1.167.994.000			700.000.000		700.000.000			
Nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2025					353.700.000		353.700.000			
Mãi che di động Trường MN Đậu Liêu (8152976)	2025	859.945.000			813.809.422		813.809.422			
Cải tạo, nâng cấp đoạn tường rào phía sau và một số hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đậu Liêu (8152975)	2025	950.000.000			890.000.000		890.000.000			
Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thuận Lộc, xã Thuận Lộc (8152509)	2025	941.045.000			895.091.543		895.091.543			

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)		Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp
Trà nọ Xây dựng mới dây nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng hoàn thành (7988491)	2022-2023	14.980.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	
Cải tạo nhà học 2 tầng, 8 phòng phía Nam và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Nam Hồng (8077838)	2024	3.590.000.000			450.000.000		450.000.000	
Trà nọ Lắp đặt thiết bị và phần mềm dạy học đa năng Trường Trung học cơ sở Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh (8020025)					200.000.000		200.000.000	
Trà nọ Lắp đặt thiết bị và phần mềm dạy học đa năng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh (8020023)					200.000.000		200.000.000	
Trà nọ Cải tạo nhà học 2 tầng, cải tạo sân chơi và các hạng mục phụ trợ khối Tiểu học trường Tiểu học và THCS Đậu Liêu (8030357)	2023	5.000.000.000			191.000.000		191.000.000	
Xây dựng nhà bếp ăn, nhà để xe giáo viên, nhà để xe học sinh và một số hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thuận Lộc (8038320)	2023-2024	5.891.000.000			400.000.000		400.000.000	
Hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà và một số hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng (8080479)	2024	4.500.000.000			900.000.000		900.000.000	
Phân bổ nâng cấp, cải tạo các trường học					191.099.035		191.099.035	
Chính trang đồ thị tổ dân phố 4, phường Nam Hồng năm 2019	2019-2020	572.083.000			40.307.000		40.307.000	
Chính trang đồ thị Tuyến đường thoát nước từ nhà ông Bình đến nhà ông Thắng tổ dân phố 5, phường Nam Hồng năm 2020	2020	55.573.000			3.332.000		3.332.000	
Chính trang đồ thị Tuyến đường thoát nước từ nhà bà Huệ đến nhà bà Hải tổ dân phố 1, phường Nam Hồng năm 2020	2020	67.294.000			4.568.000		4.568.000	
Chính trang đồ thị Tuyến đường thoát nước từ nhà bà Huệ đến nhà bà Linh tổ dân phố 1, phường Nam Hồng năm 2020	2020	85.407.000			6.768.000		6.768.000	
Chính trang đồ thị tuyến đường thoát nước đường Đặng Tắt, tổ dân phố 7, phường Nam Hồng năm 2020	2020	318.012.000			29.087.000		29.087.000	
Chính trang đồ thị ngõ 15, đường Hà Huy Tập, tổ dân phố 1, phường Nam Hồng (đoạn từ nhà ông Kiên đến ông Tưu)	2020	827.720.000			39.903.000		39.903.000	

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)		Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp
Chỉnh trang đô thị Tuyến đường thoát nước từ nhà ông Luân đến nhà ông Thủy, phường Nam Hồng	2020	319.572.000			22.660.000		22.660.000	
Tuyến đường từ Trạm bơm Ngã Và đến đồng Đình Định, phường Đậu Liêu	2023	1.400.000.000			18.644.000		18.644.000	
Tuyến đường tưới Nhà Bà, phường Đậu Liêu	2023	445.185.000			40.564.000		40.564.000	
Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ Trạm y tế phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	2023-2024	1.897.084.000			35.186.000		35.186.000	
Nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng CNTT – Viễn thông phường Đậu Liêu	2024	198.897.000			32.169.000		32.169.000	
Chỉnh trang đô thị, nâng cấp mở rộng đường giao thông thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc năm 2020 (7871366) 43	2020	5.367.372.000			368.750.000		368.750.000	
Chỉnh trang đô thị, nâng cấp mở rộng đường giao thông thôn Phúc Thuận, thôn Chùa, thôn Thuận Trung, xã Thuận Lộc năm 2020 (7871367) 43	2020	3.049.929.000			222.500.000		222.500.000	
Chỉnh trang đô thị, nâng cấp mở rộng đường giao thông thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc năm 2020 (7871368) 43	2020	990.588.000			96.250.000		96.250.000	
Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng đường giao thông tại thôn Thuận Trung, xã Thuận Lộc (tuyến từ nhà ông Quân đến nhà ông Huyền) - (TM: 0961). Mã DA: 7921321, Mã nguồn: 44	2021	701.070.000			38.663.000		38.663.000	
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng đường giao thông thôn Hồng Nguyệt, xã Thuận Lộc (tuyến từ đường Nguyễn Thiếp đến nhà bà Mai) - (TM: 0961). Mã DA: 7963390, Mã nguồn: 44	2021	547.264.000			8.513.000		8.513.000	
Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Tân Hoà, xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh - (TM: 0961). Mã DA: 8011314, Mã nguồn: 44	2017	27.315.000			27.315.000		27.315.000	
Đường giao thông thôn Chùa, xã Thuận Lộc (từ đường Nguyễn Thiếp đến đường Nam Bình) - (TM: 0961). Mã DA: 8052342, Mã nguồn: 44	2023	1.183.211.000			19.559.000		19.559.000	
Đường giao thông thôn Chùa xã Thuận Lộc (Tuyến từ đường Nguyễn Thiếp đến nhà ông Khánh)	2024	3.000.000.000			500.000.000		500.000.000	
Cải tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh	2024-2025	5.000.000.000			792.000.000		792.000.000	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 3, phường Nam Hồng	2024	790.566.000			364.481.000		364.481.000	

Tên công trình	Thời gian KC-HT (dự kiến)	Tổng dự toán được duyệt (dự kiến)			Giá trị thực hiện từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân	Tổng số		Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn ND đóng góp	
Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa các tuyến đường tổ dân phố 4, phường Nam Hồng	2024	661.189.000			135.519.000		135.519.000		
Lắp đặt hệ thống camera an ninh trên địa bàn phường Đậu Liêu	2025	200.000.000			197.928.000		197.928.000		
Đường giao thông nội đồng nhà Nghéch, phường Đậu Liêu	2024-2025	2.280.992.000			1.036.768.000		1.036.768.000		
Sơn gờ giảm tốc, lắp đặt biển báo hiệu tại các vị trí đầu nối đường nhánh vào đường chính, phường Đậu Liêu	2024-2025	400.000.000			377.611.000		377.611.000		
Nâng cấp, mở rộng ngõ 404, phường Đậu Liêu	2023-2024	5.000.000.000			310.591.996		310.591.996		
Cung cấp, lắp đặt thiết bị UBND phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	2025	234.345.000			200.000.000		200.000.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ đường Con Đò đến nhà ông Thịnh thôn Thuận Giang, xã Thuận Lộc năm 2023	2023	737.222.000			67.776.000		67.776.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Tự đến nhà ông Dương thôn Phúc Thuận, xã Thuận Lộc năm 2023	2023	1.489.960.000			135.974.000		135.974.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Sư đến nhà bà Thao thôn Phúc Thuận, xã Thuận Lộc năm 2023	2023	1.584.126.000			92.797.000		92.797.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Kiệt đến nhà ông Lê thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc năm 2023	2023	479.348.000			39.408.000		39.408.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Lân đến nhà ông Nhân thôn Hồng Lam, xã Thuận Lộc năm 2023	2023	332.319.000			36.489.000		36.489.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ đường Con Đò đến nhà bà Loan thôn Thuận Trung, xã Thuận Lộc năm 2023	2023	946.382.000			52.259.000		52.259.000		
Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ nhà ông Thanh đến nhà ông Tín thôn Thuận Sơn, xã Thuận Lộc năm 2023	2023	360.697.000			40.151.000		40.151.000		

LINH TH